



Số/No.: 41/2026/TPB.HDQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 29, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**
**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Name of organization: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)
/ Tien Phong Commercial Joint Stock Bank (TPBank)
- Mã chứng khoán / Stock code: TPB
- Địa chỉ trụ sở chính / Address: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội / TPBank Building, No. 57, Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City
- Điện thoại / Telephone: 024. 3768 8998
- Fax: 024. 3768 8979
- Người thực hiện công bố thông tin / Submitted by: Ông Lê Quang Tiến / Mr. Le Quang Tien
Chức vụ / Position: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Vice Chairman of the Board of Directors

Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố / Content of Information disclosure: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026 / 6M2026 corporate governance report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong> / This information was disclosed on Bank's Portal on July 29, 2026 available at: <https://tpb.vn/eng/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation./*

Nơi nhận / Recipients:

- Như Kính gửi / *As above;*
- SGDCK Việt Nam / *Vietnam Exchange;*
- Lưu: VT / *Archived by VT.*

Tài liệu đính kèm / Attachment:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026 / *6M2026 Corporate governance report*

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT 
VICE CHAIRMAN OF THE BOD**



Lê Quang Tiến



Số/No.: 70 /2026/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 29, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng năm 2026)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6M2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên công ty / Name of company: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) / *Tien Phong Commercial Joint Stock Bank (TPBank)*
- Địa chỉ trụ sở chính / Address of headoffice: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội / *TPBank Building, No. 57, Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City*
- Điện thoại / Telephone: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979 Email: cbtt@tpb.com.vn
- Vốn điều lệ / Charter capital: 27.740.468.730.000 đồng / VND 27,740,468,730,000
- Mã chứng khoán / Stock code: TPB
- Mô hình quản trị công ty / Governance model: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) / *General Shareholders Meeting (GSM), the Board of Directors (BOD), the Supervisory Board (SB) and the Chief Executive Officer (CEO)*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ / The implementation of internal audit: Đã thực hiện / *Implemented*

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ / Activities of the GSM:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) / *Information on meetings, resolutions and decisions of the GSM (including the resolutions of the GSM approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-TPB.DHDCD	24/04/2026	I. Thông qua các nội dung sau đây / <i>Approve the following contents:</i> - Báo cáo của HĐQT, bao gồm / <i>Reports of the BOD, including:</i> - Báo cáo hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT / <i>The report on 2025 operations and 2026 operational plan of the BOD.</i> - Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025 / <i>The report on activities of the BOD's Independent member and the evaluation of the BOD's Independent member on BOD's operations in 2025.</i> - Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của HĐQT / <i>The report on 2025 budget implementation and 2026 budget plan of the BOD.</i> - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Điều hành (BDH) / <i>The report on 2025 business performance and 2026 business plan of the Board of Management (BOM).</i> - Báo cáo của BKS, bao gồm / <i>Reports of the SB, including:</i> - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS / <i>The report on 2025 operations and 2026 operational plan of the SB.</i> - Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của BKS / <i>The report on 2025 budget implementation and 2026 budget plan of the SB.</i> - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank theo đề xuất tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Amendments and supplements to TPBank's Charter as proposed in Proposal of the BOD No. 01/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i> - Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo đề xuất tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Amendments and supplements to Statute on organization and operation of the BOD as proposed in Proposal of the BOD No. 01/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i> - Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo đề xuất tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Amendments and supplements to Statute on organization and operation of the Supervisory Board as proposed in Proposal of the BOD No. 01/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i>

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
			7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng theo đề xuất tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Amendments and supplements to Statute on Internal Corporate governance as proposed in Proposal of the BOD No. 01/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i> 8. Bãi bỏ Quy chế Tài chính theo đề xuất tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Abolition of Statute on Financial regulations as proposed in Proposal of the BOD No. 01/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i> 9. Thành lập Ngân hàng con 100% vốn của TPBank hiện diện tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam (VIFC) theo đề xuất tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT / <i>Establishment of a wholly-owned subsidiary bank of TPBank at the Vietnam International Financial Center (VIFC) as proposed in Proposal of the BOD No. 02/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026.</i> 10. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2025, Xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 08/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 21/04/2026 / <i>2025 audited financial statements, 2025 profit distribution plan, To charge off debts that have been used provisions to handle risks as request of the BOD in Proposal No. 08/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 21, 2026.</i> 11. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2027 theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 08/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 21/04/2026 / <i>Selection of an independent audit firm for the financial year ending December 31, 2027 as request of the BOD in Proposal No. 08/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 21, 2026.</i> 12. Cập nhật Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 08/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 21/04/2026 / <i>Update the Expected remedial plan in case of early intervention as request of the BOD in Proposal No. 08/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 21, 2026.</i> 13. Chủ trương thành lập Công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 09/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 23/04/2026 / <i>Policy for the establishment of a subsidiary operating in the non-life insurance sector as request of the BOD in Proposal No. 09/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 23, 2026.</i>

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
			14. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền và Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2026 theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 07/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 15/04/2026 / Plan of cash dividend payment and charter capital increase in 2026 as request of the BOD in Proposal No. 07/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 15, 2026. II. 1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với (Bà) Nguyễn Thị Mai Suong theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 03/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026 / Removal of Ms. Nguyen Thi Mai Suong from her position as a member of the BOD for the 2023 – 2028 term as request of the BOD in Proposal No. 03/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026. 2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 04/2026/TTr-TPB.HĐQT ngày 02/04/2026, cụ thể như sau / Election of additional members of the BOD for the 2023 – 2028 term as request of the BOD in Proposal No. 04/2026/TTr-TPB.HĐQT dated April 2, 2026, specifically as follows: a) (Bà) Đỗ Quỳnh Anh – Thành viên HĐQT / (Ms.) Do Quynh Anh – BOD's member b) (Bà) Nguyễn Thị Hương Trang – Thành viên HĐQT độc lập / (Ms.) Nguyen Thi Huong Trang – BOD's Independent member Như vậy, HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập / Thus, the BOD for the 2023 – 2028 term consists of 6 members, including 2 BOD's Independent members.

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026) / The Board of Directors (2026 Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên HĐQT / Information about BOD's members:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông / Mr. Đỗ Minh Phú	Chủ tịch / Chairman	26/04/2023	
2	Ông / Mr. Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch / Vice Chairman	26/04/2023	
3	Ông / Mr. Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch / Vice Chairman	26/04/2023	
4	Bà / Ms. Nguyễn Thị Mai Suong	Thành viên / Member	26/04/2023	24/04/2026

STT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
5	Bà / Ms. Đỗ Quỳnh Anh	Thành viên / Member	24/04/2026	
6	Bà / Ms. Võ Bích Hà	Thành viên độc lập / Independent member	26/04/2023	
7	Bà / Ms. Nguyễn Thị Hương Trang	Thành viên độc lập / Independent member	24/04/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT / Meetings of the BOD:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tiến hành họp 02 phiên họp tập trung với thành phần gồm / In 6M2026, the BOD held 2 sessions with the following members:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by the BOD	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông / Mr. Đỗ Minh Phú	2	100%	
2	Ông / Mr. Lê Quang Tiến	2	100%	
3	Ông / Mr. Shuzo Shikata	2	100%	
4	Bà / Ms. Nguyễn Thị Mai Sương	0	0%	Đơn từ nhiệm và thôi tham gia các hoạt động của HĐQT từ ngày 01/01/2026 Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2026 <i>Resignation letter and cease participating in BOD's activities of from January 1, 2026 Dismissal from April 24, 2026</i>
5	Bà / Ms. Đỗ Quỳnh Anh	0	0%	Bầu bổ sung từ ngày 24/04/2026 <i>Additional election from April 24, 2026</i>
6	Bà / Ms. Võ Bích Hà	2	100%	
7	Bà / Ms. Nguyễn Thị Hương Trang	0	0%	Bầu bổ sung từ ngày 24/04/2026 <i>Additional election from April 24, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH (TGD) / Supervising the BOM (CEO) by the BOD:

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát cấp cao hoạt động của TGD, BDH và các đơn vị của Ngân hàng, tập trung triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT để thực hiện hiệu quả kế hoạch kinh doanh và đảm bảo an toàn hệ thống. Đồng thời, HĐQT cũng chỉ đạo TGD, BDH nghiên

cứu, kịp thời xử lý các kết luận, kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước, BKS và Kiểm toán nội bộ nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững, quản lý và kiểm soát rủi ro, từng bước triển khai hiệu quả chiến lược kinh doanh theo mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra, thành viên HĐQT còn tham dự các cuộc họp Giao ban hàng tháng cùng TGD, BDH để nghe báo cáo cập nhật hoạt động định kỳ và có ý kiến chỉ đạo, giám sát tại cuộc họp.

The BOD has provided senior guidance and supervision to the activities of the CEO, the BOM, and Bank's units, focusing on implementing the GSM's Resolutions and the BOD's Resolutions to effectively implement the business plan and ensure system safety. At the same time, the BOD also directs the CEO and the BOM to study and promptly handle the conclusions and recommendations of state management agencies, the SB and the Internal Audit in order to effectively implement the goals of sustainable development, risk management and control, and step by step effectively implement the business strategy according to the set goals. In addition, BOD's members also attend monthly briefing meetings with the CEO and the BOM to listen to periodic activity update reports and give direction and supervision at the meeting.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT / Activities of the BOD's committees:

- Ủy ban Quản trị cấp cao: Tham mưu cho HĐQT triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, thực hiện vai trò giám sát cấp cao và định hướng kịp thời cho TGD, BDH đưa ra các quyết sách đúng đắn, giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định kế hoạch kinh doanh hợp lý, có các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

The Executive Committee: Advise the BOD to implement the BOD's operational plan, perform the role of senior supervisor and timely orient the CEO, the BOM to make the right decisions, practical and effective solutions to plan a reasonable business plan, have flexible operating solutions, control to improve asset quality and ensure safety for the whole system.

- Ủy ban Nhân sự: Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các văn bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị; Tiếp tục tuyển dụng nhân sự bên ngoài cũng như phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ; Xây dựng chương trình Hành trình Phát triển Người Tiên phong; Chỉ đạo triển khai chương trình Phát triển Văn hóa doanh nghiệp; Tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Xử lý các cán bộ yếu kém, vi phạm kỷ luật; Xây dựng và phát triển thương hiệu tuyển dụng; Triển khai các hoạt động gắn kết và hoạt động vì cộng đồng.

The Human Resources Committee: Advise the BOD to approve documents on the organizational structure and operation of the units; Continue to recruit external personnel as well as develop staff from internal sources; Develop the Pioneer Development Journey program; Direct the implementation of the Corporate Culture Development program; Strengthen training and development of human resources; Handle weak and violating discipline staff; Build and develop recruitment brands; Implement engagement and community activities.

- Ủy ban Quản lý rủi ro: Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các văn bản liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tham mưu HĐQT thông qua đề trình ĐHCĐ phê duyệt Phương án thành lập Ngân hàng con 100% vốn của TPBank hiện diện tại Trung tâm Tài chính

Quốc tế Việt Nam, Phương án thành lập Công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ; Giám sát công tác ban hành văn bản liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của TGD; Giám sát công tác quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng nhằm đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ an toàn, thanh khoản theo quy định.

***The Risk Management Committee (RM Committee):** Advise the BOD to approve documents related to risk management under the authority of the BOD; Advise the BOD to approve and submit to the GSM for approval the Plan to establish a wholly-owned subsidiary bank of TPBank at the Vietnam International Financial Center, the Plan to establish a subsidiary operating in the non-life insurance sector; Supervise the issuance of documents related to risk management under the authority of the CEO; Supervise the management of liquidity risk and interest rate risk on the bank book to ensure compliance with the prescribed safety and liquidity limits, ratios.*

- Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả: Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu cho HĐQT, giám sát việc quản lý và điều hành cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; Giám sát việc kiểm soát hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro (hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên Sổ Ngân hàng và tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên Sổ Ngân hàng); Giám sát việc xây dựng và phê duyệt khung lãi suất huy động – cho vay, khung giá các sản phẩm, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc định giá nội bộ và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của TPBank.

***The Asset/Liability Supervision Committee:** Effectively advise the BOD, supervise the management and administration of the balance sheet structure, in accordance with risk management policies; Supervise the control of business activities to ensure compliance with risk limits (liquidity risk limits, interest rate risk limits on the bank book and total assets calculated according to interest rate risk on the bank book); Supervise the formulation and approval of the mobilization - lending interest rate bracket, the price bracket of products, the capital mobilization and use plan, the principle of internal valuation and other contents related to the management of TPBank's Assets/Liabilities.*

- Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư: Tham mưu cho HĐQT thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ tín dụng cho các đối tượng khách hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá; Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng và Đầu tư cấp cao, TGD; Giám sát liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định/chỉ đạo liên quan đến tín dụng và đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.

***The Credit and Investment Supervision Committee:** Advise the BOD to approve contracts and transactions of credit operations for customers under the authority of the BOD in accordance with the law and TPBank's internal regulations; Advise the BOD to approve the issuance of some documents related to credit activities, collateral and investment in the*

purchase and sale of valuable papers; Closely supervise the approval activities of the Senior Credit and Investment Council, the CEO; Supervise related to the issuance and adjustment of the approval authority of credit approval levels under the CEO; Supervise the CEO in the implementation of Resolutions/Decisions/directions related to credit and investment under the authority of the BOD.

- **Ủy ban Chiến lược:** Tham mưu cho HĐQT tiếp tục triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến 2035”, bám sát “Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2026-2030” và chỉ đạo kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh để phù hợp với biến động của thị trường (nếu cần thiết); Chỉ đạo triển khai và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tình hình thực hiện “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; Chỉ đạo triển khai các giải pháp giữ vững vị thế trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành ngân hàng.

The Strategy Committee: Advise the BOD to continue implementing “TPBank Development Strategy for the period of 2023-2028 and vision to 2035”, closely follow “Business Development Strategy for the period of 2026-2030” and promptly direct the adjustment of business targets to suit market fluctuations (if necessary); Direct the implementation and report to the State Bank of Vietnam (SBV) on the implementation of “Restructuring plan associated with NPL settlement in the period of 2021-2025”; Direct the implementation of solutions to maintain the position in the digital transformation revolution of the banking industry.

- **Hội đồng xử lý rủi ro:** Tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến công tác xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Thực hiện quản lý, chỉ đạo đối với công tác xử lý rủi ro; Quyết định hoặc phê duyệt các đề xuất liên quan đến công tác xử lý rủi ro.

Risk Management Council: Advise the BOD on contents related to risk management under the authority of the BOD in accordance with the law and TPBank’s internal regulations; Manage and direct the handling of risks; Decide or approve proposals related to risk management.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2026) / Resolutions/Decisions of the BOD (2026 Semi-annual report):

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm / Details in Appendix I.

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026) / The Supervisory Board (2026 Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên BKS / Information about SB’s members:

STT No.	Thành viên BKS SB’s members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS The date becoming to be SB’s member	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS / Head of the SB	26/04/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh /

STT No.	Thành viên BKS SB's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS The date becoming to be SB's member	Trình độ chuyên môn Qualification
				Master of Business Administration
2	Ông / Mr. Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách / Dedicated member	26/04/2023	Cử nhân Tài chính Tín dụng / Bachelor of Credit Finance
3	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách / Non- dedicated member	26/04/2023	Thạc sỹ Luật Quốc tế / Master of International Law

2. Cuộc họp của BKS / SB's meetings:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã tiến hành họp 02 phiên họp tập trung với thành phần gồm / In 6M2026, the SB held 2 sessions with the following members:

STT No.	Thành viên BKS SB's members	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate
1	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Hương	02	100%	100%
2	Ông / Mr. Thái Duy Nghĩa	02	100%	100%
3	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Nguyệt	02	100%	100%

Bên cạnh các cuộc họp tập trung, BKS đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để đánh giá, thông qua kết quả hoạt động của BKS, thông qua các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của BKS.

In addition to the concentrated meetings, the SB has organized a written opinion collection to evaluate, approve the performance of the SB, approve other contents according to the functions, tasks and competence of the SB.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông / Supervising BOD, BOM and shareholders by the SB:

- Hoạt động giám sát của BKS tập trung vào các nội dung chính sau đây:

Supervisory activities of the SB focus on the following main contents:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, quy định nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Supervise the Bank's governance and administration activities in compliance with the provisions of law, the Bank's Charter, internal regulations and Resolutions and Decisions of the GSM and the BOD.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026, Nghị quyết HĐQT; Giám sát việc thông qua và thực hiện hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT.

Supervise the implementation of the Resolution of 2026 GSM, the Resolution of the BOD; Supervise the approval and performance of contracts and transactions under the authority of the GSM and the BOD.

- Đánh giá công tác giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ mức đủ vốn.

Evaluate the supervision of senior management of the BOD and CEO for the internal control system, risk management, and internal assessment of capital adequacy.

- Giám sát việc thực hiện các Công văn chỉ đạo, các kiến nghị của các Cơ quan chức năng.

Supervise the implementation of Official Documents of direction and recommendations of functional agencies.

- Thực hiện giám sát hoạt động chỉ đạo, quản trị, điều hành của HĐQT, BDH thông qua các cuộc kiểm toán/giám sát về hoạt động nghiệp vụ.

Supervise the direction, governance and administration of the BOD and the BOM through audits/supervision of professional activities.

• Thông qua kết quả của các hoạt động giám sát và kết quả kiểm toán nội bộ (KTNB), BKS ghi nhận:

Through the results of supervision activities and the results of the internal audit (IA), the SB noted:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được truyền thông rộng rãi đến cổ đông đại chúng cũng như quán triệt đến các đơn vị, cá nhân trong hệ thống để triển khai thực hiện.

The BOD successfully held the Annual GSM in 2026; the Resolutions of the GSM are widely communicated to public shareholders as well as to units and individuals in the system for implementation.

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát BDH trong việc triển khai các giải pháp, kịch bản linh hoạt, quyết liệt để tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. HĐQT đã thông qua các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

The BOD closely follows the actual situation of direction of the Government and the SBV and actively directs and supervises the BOM in implementing flexible and drastic solutions and scenarios to optimize resources and improve business efficiency. The BOD has approved the tasks under the tasks and competence of the BOD or submitted it to the GSM for approval in accordance with the provisions of law and the Charter of TPBank.

- HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với TGD, BDH. Các Ủy ban trực thuộc đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để thực hiện chức năng quản trị và vai trò giám sát quản lý cấp cao.

The BOD has performed the role of senior management supervision for the CEO and the BOM. The subcommittees have advised and assisted the BOD through the implementation of the functions and tasks specified in the Statute on organization and operation of each Committee. As members of the Committees under the BOD, BOD's members participate in

monthly or irregular meetings to perform administrative functions and senior management supervisory roles.

- TGD và BDH đã chủ động triển khai hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của HĐQT trên cơ sở các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; đồng thời thực hiện vai trò quản lý cấp cao giám sát các cá nhân, đơn vị trong hoạt động kiểm soát, hoạt động quản lý rủi ro; thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.

The CEO and the BOM have proactively implemented business activities under the direction of the BOD on the basis of the contents of the Resolution of the GSM, the Resolution of the BOD; at the same time, perform the role of senior management supervising individuals and units in control and risk management activities; establish and maintain an effective internal control system.

- Dựa trên định hướng chỉ đạo của HĐQT, BDH, Trưởng các Đơn vị Hội sở và Giám đốc các Đơn vị kinh doanh đã triển khai tới các Trung tâm/Phòng và cán bộ nhân viên tại Đơn vị, chủ động triển khai và thực hiện kế hoạch tích cực ngay từ đầu năm; công tác quản trị rủi ro, kiểm soát được chú trọng song song với phát triển kinh doanh.

Based on the direction of the BOD, the BOM, Heads of Headquarters Units and Directors of Business Units have deployed to the Centers/Departments and employees at the Unit, proactively implementing positive plans from the beginning of the year; risk management and control are focused on in parallel with business development.

Qua công tác giám sát quản trị điều hành trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đánh giá HĐQT, BDH và người điều hành khác của Ngân hàng đã tuân thủ, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng. BKS cũng đã đưa ra những kiến nghị, khuyến nghị, đề xuất các biện pháp tăng cường kiểm soát, hoàn thiện quy định nội bộ, tăng cường văn hóa tuân thủ ... nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo chất lượng và an toàn trong hoạt động Ngân hàng. Các kiến nghị, khuyến nghị, đề xuất của BKS đã được Ban lãnh đạo Ngân hàng ghi nhận, quan tâm chỉ đạo các Đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Through the supervision of management in the first 6 months of 2026, the SB assesses that the BOD, the BOM and other executives of the Bank have complied with and exercised the rights and obligations of managers and executives in accordance with the provisions of law and internal regulations of the Bank. The SB has also made recommendations and proposed measures to strengthen control, improve internal regulations, strengthen the compliance culture, etc. in order to limit risks, ensure compliance with legal regulations, ensure quality and safety in banking activities. The recommendations and proposals of the SB have been recognized by the Bank's management, interested in directing relevant units to implement.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác / Coordination of activities between the SB and the BOD, the BOM and other managers:

- BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:

The SB has implemented a mechanism of coordination with the BOD and the BOM in supervising, inspecting and controlling the Bank's activities:

- Duy trì việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và biện pháp kiểm soát rủi ro.

Maintain the exchange and update of information on banking business activities and risk control measures.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán, giám sát; khắc phục sau kiểm toán, giám sát.

Coordinate in developing and implementing audit and supervision plans; remediation after audit and supervision.

- Trao đổi với BDH và các đơn vị liên quan về các vấn đề phát sinh trong hoạt động để cảnh báo rủi ro và kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Discuss with the BOM and related units about problems arising in operations to warn of risks and propose preventive and handling measures to ensure safety in banking activities.

- Kết quả giám sát, kiểm toán cùng các kiến nghị, đề xuất của BKS/KTNB đã được gửi HĐQT, TGD và đã được Ban lãnh đạo xem xét, chỉ đạo các Đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ cho BKS/KTNB.

The results of supervision and audit as well as recommendations and proposals of the SB/LA have been sent to the BOD and CEO and have been considered and directed by the managing to implement and report the results periodically to the SB/LA.

- BKS phối hợp với HĐQT/BDH trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện các yêu cầu của các cơ quan chức năng; Giám sát, đôn đốc việc khắc phục các vấn đề theo kết luận của các cơ quan chức năng (nếu có), đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ.

The SB coordinates with the BOD/BOM in directing and implementing the requirements of the authorities; Supervise and urge the remedy of problems according to the conclusions of functional agencies (if any), ensure compliance with laws and internal regulations.

- BKS đã báo cáo kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên.

The SB has reported the results of performing its functions and tasks in accordance with the law, TPBank's Charter, the Statute on organization and operation of the SB to shareholders at the Annual GSM.

- Các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Giao dịch giữa TPBank với công ty con của TPBank và/hoặc giao dịch giữa TPBank với thành viên HĐQT, BKS, TGD, các Phó TGD, người điều hành khác và những người có liên quan của họ đã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

Members of the BOD, SB, CEO, Deputy CEO have made relevant interests public and declared affiliated parties. Transactions between TPBank and TPBank's subsidiaries and/or

transactions between TPBank and members of the BOD, SB, CEO, Deputy CEO, other executives and their affiliated parties have been carried out in accordance with the provisions of law and the Bank's Charter.

5. Hoạt động khác của BKS / Other activities of the SB:

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; giám sát thực trạng tài chính và việc chấp hành quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng; rà soát quy định nội bộ về kế toán, báo cáo.

Appraisal of 2025 financial statements; supervise the current financial situation and compliance with regulations on restrictions to ensure safety in the Bank's operations; review internal regulations on accounting and reporting.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ.

Supervise and evaluate the implementation of professional ethics standards of members of the SB and internal auditors.

- Chỉ đạo các Đơn vị trực thuộc rà soát quy định nội bộ của BKS. Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS; Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTNB, Phòng Hỗ trợ và Giúp việc BKS; Quy trình KTNB cập nhật theo quy định Thông tư số 83/2025/TT-NHNN và thực tế vận hành.

Direct its affiliated units to review the internal regulations of the SB. In the first 6 months of 2026, the SB has issued the Statute on the organization and operation of the SB; Regulation on the organization and operation of the IA Center, the Support and Assisting Department of the SB; The IA process is updated in accordance with the provisions of Circular No. 83/2025/TT-NHNN and actual operation.

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện KTNB: BKS đã chỉ đạo, giám sát KTNB triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2026 và các công việc theo chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể:

Direct and supervise the implementation of the IA: The SB has directed and supervised the implementation of the IA Plan in 2026 and the tasks according to its functions and tasks. Specifically:

- Chỉ đạo, giám sát, đánh giá Trung tâm KTNB, Giám đốc Trung tâm KTNB trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Direct, supervise and evaluate the IA Center and the Director of the IA Center in the performance of functions and tasks.

- Định hướng và chỉ đạo triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2026; chỉ đạo KTNB cập nhật rủi ro và nội dung kiểm toán theo quy định pháp luật và các Công văn chỉ đạo của NHNN liên quan đến KTNB/BKS.

Orient and direct the implementation of the audit plan in 2026; direct the IA to update the risks and audit contents in accordance with the law and the SBV's Official Documents related to the IA/SB.

- Chỉ đạo thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật và theo các yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Direct the implementation of reports in accordance with law and the requirements and recommendations of the Banking Inspection and Supervision Agency.

- Chỉ đạo KTNB theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các kiến nghị từ kiểm toán, đảm bảo khắc phục triệt để, đúng thời hạn.

Direct the IA to monitor and urge the remedy of recommendations from the audit, ensuring that the remedy is thorough and on time.

- Lập, cập nhật và lưu giữ danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng.

Prepare, update and keep the list of founding shareholders, shareholders owning 1% or more of charter capital and affiliated parties of members of the BOD, members of the SB, CEO, Deputy CEO, shareholders owning 1% or more of the Bank's charter capital.

- Phối hợp với Khối Quản trị nguồn nhân lực tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm toán; Đẩy mạnh sáng tạo, cải tiến quy trình cùng với việc đổi mới số phục vụ cho hoạt động kiểm toán, giám sát; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác.

Coordinate with the Human Resources Division in recruiting, training and appointing officials, improving audit professional qualifications; Promote creativity and process improvement along with digital innovation for audit and supervision activities; perform other tasks and exercise other powers.

IV. Ban điều hành / The Board of Management:

STT No.	Thành viên BDH BOM's members	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH Date of appointment of BOM's members
1	Ông / Mr. Nguyễn Hưng (TGD / CEO)	20/11/1966	Thạc sỹ / Master	02/12/2022
2	Ông / Mr. Phạm Đồng Anh (Phó TGD / Deputy CEO)	30/09/1971	Cử nhân / Bachelor	01/07/2025
3	Ông / Mr. Nguyễn Việt Anh (Phó TGD / Deputy CEO)	25/02/1977	Thạc sỹ / Master	01/07/2025
4	Ông / Mr. Đinh Văn Chiến (Phó TGD / Deputy CEO)	16/06/1973	Thạc sỹ / Master	15/04/2024
5	Ông / Mr. Khúc Văn Hòa (Phó TGD / Deputy CEO)	16/01/1973	Thạc sỹ / Master	26/06/2025
6	Ông / Mr. Bùi Quang Cường (Phó TGD / Deputy CEO)	03/10/1967	Cử nhân / Bachelor	10/11/2025

V. Kế toán trưởng / Chief Accountant:

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm Date of appointment
Bà / Ms. Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân / Bachelor	15/06/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty / Training courses on corporate governance:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban lãnh đạo, Người phụ trách quản trị Ngân hàng và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty theo quy định. Một số chương trình cụ thể như: Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2026, Tọa đàm "Kết nối Doanh nghiệp và Nhà trường hướng tới tăng trưởng bền vững", Quy định việc chào bán trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp dự án PPP, Hội nghị tập huấn các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2026, Hội nghị "Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập Báo cáo tài chính", Hội nghị "Phát hành chứng khoán – Động lực cho tăng trưởng kinh tế".

In 6M2026, the management, the Corporate governance officer and other managers have participated in training courses and seminars on corporate governance as prescribed. Some specific programs such as: Conference on implementing the task of developing the stock market in 2026, Seminar "Connecting Businesses and Universities towards sustainable growth", Regulations on the public offering of bonds of PPP project enterprises, Training conference for securities registration organizations at VSDC in 2026, Conference "Compliance with securities laws and noting errors in the preparation of financial statements", Conference "Securities Issuance – Driving Force for Economic Growth".

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank (Báo cáo 6 tháng năm 2026) / The list of affiliated parties of TPBank and transactions of affiliated parties of TPBank (2026 Semi-annual report):

- 1. Danh sách về người có liên quan của TPBank / The list of affiliated parties of TPBank:**
Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm / Details in Appendix II.
- 2. Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / Transactions between TPBank and its affiliated parties or between TPBank and its major shareholders, internal persons and affiliated parties of internal persons:**
Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm / Details in Appendix III.
- 3. Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát / Transaction between internal persons of TPBank, affiliated parties of internal persons and TPBank's subsidiaries in which TPBank takes controlling power:**
Không có / None.
- 4. Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác / Transactions between TPBank and other objects:**
 - 4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / Transactions between TPBank and the company that its members of the BOD,**

members of the SB, the CEO have been founding members or members of BOD, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm / Details in Appendix IV.

- 4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành / *Transactions between TPBank and the company that its affiliated persons with members of the BOD, members of the SB, the CEO and other managers as a member of the BOD, the CEO:*

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm / Details in Appendix IV.

- 4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác / *Other transactions of TPBank (if any) may bring material or non-material benefits for members of the BOD, members of the SB, the CEO and other managers:*

Không có / None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026) / *Share transactions of internal persons and their affiliated parties (2026 Semi-annual report):*

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / The list of internal persons and their affiliated parties:*

Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm / Details in Appendix V.

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank / Transactions of internal persons and affiliated parties with TPBank's shares:*

Không có / None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác / *Other significant issues:*

Không có / None.

Nơi nhận / Recipients:

- Như Kính gửi / *As above;*
- Lưu: VT / *Archived by VT.*

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG
TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD



Đỗ Minh Phú

Phụ lục I - Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT
Appendix I – Resolutions/Decisions of the BOD

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua* Approval rate
1	02/2026/NQ-TPB.HDQT	14/01/2026	Thông qua Cấp tín dụng cho Khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn) / Approve the granting of credit to Mr. Bui Quang Ngoc (the affiliated person of the major shareholder)	100%
2	03/2026/NQ-TPB.HDQT	20/01/2026	Thông qua Phương án mua lại Trái phiếu do TPBank phát hành (PAML-TP012026) / Approve TPBank's Bond Redemption plan (PAML-TP012026)	100%
3	07/2026/NQ-TPB.HDQT	27/02/2026	Thông qua Cấp tín dụng cho Khách hàng Nguyễn Tuyết Mai (người có liên quan của cổ đông lớn) / Approve the granting of credit to Ms. Nguyen Tuyen Mai (the affiliated person of the major shareholder)	100%
4	08/2026/NQ-TPB.HDQT	27/02/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Approve the record date for existing shareholders to exercise their rights to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
5	09/2026/NQ-TPB.HDQT	02/04/2026	Duyệt Bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Approve the set of Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
6	10/2026/NQ-TPB.HDQT	07/04/2026	Thông qua việc Ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong các công việc trong hoạt động quản lý, xử lý nợ; quản lý, khai thác tài sản bảo đảm của khoản nợ; phê duyệt việc ký Hợp đồng nguyên tắc đối với việc ủy quyền này / Approve the authorization granted to Tien Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited to perform tasks related to debt management and settlement activities; management and exploitation of debt collateral; approve the signing of the Framework Agreement for this authorization	100%
7	12/2026/NQ-TPB.HDQT	14/04/2026	Thông qua các nội dung bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 / Approve supplementary documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
8	13/2026/NQ-TPB.HDQT	20/04/2026	Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2025 / Approve 2025 Annual report	100%
9	32/2026/QĐ-TPB.HDQT	24/04/2026	Ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng của TPBank / Issue the Charter, the Statute on organization and operations of the BOD, the Statute on Internal Corporate governance	Ban hành theo Nghị quyết DHDCTD / Issued by GSM's Resolution
10	16/2026/NQ-TPB.HDQT	08/05/2026	Thông qua hợp đồng/giao dịch điều chỉnh nội dung khoản cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest (người có liên quan của cổ đông lớn) / Endorse the contract/transaction to adjust the credit facility for Hai Phong Invest Joint Stock Company (the affiliated party of the major shareholder)	100%
11	17/2026/NQ-TPB.HDQT	21/05/2026	Thông qua hợp đồng/giao dịch điều chỉnh nội dung khoản cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon (người có liên quan của cổ đông lớn) / Endorse the contract/transaction to adjust the credit facility for Dragon Real Estate Development Joint Stock Company (the affiliated party of the major shareholder)	100%
12	18/2026/NQ-TPB.HDQT	29/05/2026	Phê duyệt các Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ của TPBank lần 1 năm 2026 / Approve TPBank's first 2026 private placement bond issuance plans	100%
13	20/2026/NQ-TPB.HDQT	08/06/2026	Thông qua việc tái cấp tăng và sửa đổi hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (người có liên quan của cổ đông lớn) / Approve the renewal and increase of credit facility limit for FPT Securities Joint Stock Company (the affiliated party of the major shareholder)	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua* Approval rate
14	21/2026/NQ-TPB.HDQT	16/06/2026	Phê duyệt các Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ của TPBank lần 1 năm 2026 / Approve TPBank's first 2026 private placement bond issuance plans	100%
15	22/2026/NQ-TPB.HDQT	18/06/2026	Thông qua việc thực hiện hoạt động "Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán", ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản / Approve the implementation of the "Provision of securities transaction clearing and settlement services", the record date to exercise rights for collecting shareholders' written opinions	100%

Ghi chú: Tỷ lệ thông qua*: Bà Nguyễn Thị Mai Suong đã có Đơn ngày 31/12/2025 về việc từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và thôi tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ ngày 01/01/2026

Approval rate: Ms. Nguyen Thi Mai Suong submitted a Resignation letter on December 31, 2025, regarding her resignation as a member of the BOD for the 2023-2028 term and her cessation of participation in the BOD activities from January 1, 2026

Phụ lục II - Danh sách về người có liên quan của TPBank
Appendix II – The list of affiliated parties of TPBank

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khuan (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) Position at the Bank (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be the affiliated party	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be the affiliated party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với TPBank Relationship with TPBank
I. Người nội bộ của TPBank / Internal persons of TPBank									
1	Ông / Mr. Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiểm Người đại diện theo pháp luật / Chairman of the BOD cum Legal Representative			26/04/2023			
2	Ông / Mr. Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiểm Người được ủy quyền công bố thông tin / Vice Chairman of the BOD cum Party authorized to disclose information			26/04/2023			
3	Ông / Mr. Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT / Vice Chairman of the BOD			26/04/2023			
4	Bà / Ms. Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT / BOD's member			26/04/2023	24/04/2026	Miễn nhiệm Dismissal	
5	Bà / Ms. Đỗ Quỳnh Anh		Thành viên HĐQT / BOD's member			24/04/2026		Bầu bổ sung Additional election	
6	Bà / Ms. Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập / BOD's Independent member			26/04/2023			
7	Bà / Ms. Nguyễn Thị Hương Trang		Thành viên HĐQT độc lập / BOD's Independent member			24/04/2026		Bầu bổ sung Additional election	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) <i>Position at the Bank (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be the affiliated party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be the affiliated party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với TPBank <i>Relationship with TPBank</i>
8	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng BKS / <i>Head of the SB</i>			26/04/2023			
9	Ông / Mr. Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách / <i>Dedicated member of the SB</i>			26/04/2023			
10	Bà / Ms. Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách / <i>Non-dedicated member of the SB</i>			26/04/2023			
11	Ông / Mr. Nguyễn Hưng		TGD / <i>CEO</i>			02/12/2022			
12	Ông / Mr. Phạm Đồng Anh		Phó TGD / <i>Deputy CEO</i>			01/07/2025			
13	Ông / Mr. Nguyễn Việt Anh		Phó TGD kiêm Người phụ trách quản trị Ngân hàng / <i>Deputy CEO cum Corporate governance officer</i>			Phó TGD kể từ ngày 01/07/2025 Người phụ trách quản trị Ngân hàng kể từ ngày 08/12/2025 <i>Deputy CEO from 01/07/2025 Corporate governance officer from 08/12/2025</i>			
14	Ông / Mr. Đinh Văn Chiến		Phó TGD / <i>Deputy CEO</i>			15/04/2024			
15	Ông / Mr. Khúc Văn Hòa		Phó TGD / <i>Deputy CEO</i>			26/06/2025			
16	Ông / Mr. Bùi Quang Cường		Phó TGD / <i>Deputy CEO</i>			10/11/2025			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) Position at the Bank (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be the affiliated party	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be the affiliated party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với TPBank Relationship with TPBank
17	Bà / Ms. Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng / Chief Accountant			15/06/2025			
II. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát (Công ty con của Công ty mẹ) / Organizations and individuals that, in relation to other organizations and individuals, directly or indirectly control or are controlled by that organization or individual, or are under the same control with that organization or individual (Subsidiaries of the Parent Company)									
1	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			- 0102636355 - 25/01/2008 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJ Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội / 11 th Floor, DOJ Tower Building, No. 5 Le Duan, Ba Dinh Ward, Hanoi City	28/03/2024			Công ty con / Subsidiary
1.01	Ông / Mr. Nguyễn Việt Anh		Phó TGD kiêm Người phụ trách quản trị Ngân hàng / Deputy CEO cum Corporate governance officer			Phó TGD kể từ ngày 01/07/2025 Người phụ trách quản trị Ngân hàng kể từ ngày 08/12/2025 Deputy CEO from 01/07/2025 Corporate governance officer from 08/12/2025			Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty con / Chairman of the BOD cum Legal Representative of Subsidiary
1.02	Bà / Ms. Nguyễn Thị Phương Thủy					04/08/2025			Thành viên HĐQT của Công ty con / BOD's member of Subsidiary
1.03	Bà / Ms. Võ Anh Tú					16/04/2024			Thành viên HĐQT kiêm TGD của Công ty con / BOD's member cum CEO of Subsidiary

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) Position at the Bank (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be the affiliated party	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be the affiliated party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với TPBank Relationship with TPBank
									Miễn nhiệm chức đanh thành viên HDQT từ ngày 22/06/2026 / Dismissal of BOD's member from June 22, 2026
1.04	Ông / Mr. Nguyễn Quang Duy					22/06/2026		Bầu bổ sung Additional election	Thành viên HDQT của Công ty con / BOD's member of Subsidiary
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tien Phong Securities Corporation			- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJL, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJI Building, No. 81-83- 85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	31/12/2025			Công ty con / Subsidiary
2.01	Ông / Mr. Nguyễn Hồng Quân					31/12/2025			Chủ tịch HDQT của Công ty con / Chairman of the BOD of Subsidiary
2.02	Bà / Ms. Phạm Thị Huyền Trang					31/12/2025			Phó Chủ tịch HDQT của Công ty con / Vice Chairman of the BOD of Subsidiary
2.03	Bà / Ms. Đặng Thị Bích Thủy					31/12/2025			Thành viên HDQT của Công ty con / BOD's member of Subsidiary
2.04	Ông / Mr. Trần Quang Huy					31/12/2025			Thành viên HDQT của Công ty con / BOD's member of Subsidiary
2.05	Bà / Ms. Đặng Thị Hương Lan					22/04/2026		Bầu bổ sung Additional election	Thành viên HDQT độc lập của Công ty con / BOD's

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) Position at the Bank (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be the affiliated party	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be the affiliated party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với TPBank Relationship with TPBank
									Independent member of Subsidiary
2.06	Bà / Ms. Đặng Sĩ Thủy Tâm					31/12/2025	23/04/2026	Miễn nhiệm Dismissal	TGD kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty con / CEO cum Legal Representative of Subsidiary
2.07	Ông / Mr. Nguyễn Chi Thành					23/04/2026		Bổ nhiệm Appointment	TGD kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty con / CEO cum Legal Representative of Subsidiary
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiền Phong / Tien Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			- 0111373448 - 30/01/2026 - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City	25/02/2026			Công ty con / Subsidiary
3.01	Ông / Mr. Vũ Hoàng Diệp					25/02/2026			Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty con / Chairman of the BOD cum Legal Representative of Subsidiary
3.02	Ông / Mr. Huỳnh Văn Bảo Thái					25/02/2026			TGD kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty con / CEO cum Legal

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có) <i>Position at the Bank (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be the affiliated party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be the affiliated party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với TPBank <i>Relationship with TPBank</i>
									<i>Representative of Subsidiary</i>
III.	Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên của TPBank / <i>Wife, husband, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, brother, sister, sibling, brother-in-law, sister-in-law of the company manager, legal representative, Controller of TPBank</i> ; Chi tiết Người liên quan của những người này theo Phụ lục V đính kèm / <i>Details as Appendix V.</i>								

Ghi chú: số Giấy NSH*: số Căn cước/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations)

Phụ lục III - Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Appendix III - Transactions between TPBank and its affiliated parties or between TPBank and its major shareholders, internal persons and affiliated parties of internal persons

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GSM/ BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI / DOJI Gold and Gems Group Joint Stock Company	Cổ đông lớn / The major shareholder	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội / DOJI Tower Building, No. 5 Le Duan, Ba Dinh Ward, Hanoi City		60/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025 46/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 30/09/2025 15/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 09/04/2025	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non-term deposits at the Bank: 29.872 Dư nợ vay tại Ngân hàng / Outstanding loans at the Bank: 674.561 Trả trước tiền thuê nhà / Prepaid rent: 738.868 Các khoản lãi Ngân hàng phải thu / Interest receivable by the Bank: 1.064 Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank: 1 Thu nhập lãi cho vay / Interest income from loans: 19.239 Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 50 Chi phí thuê nhà / Rental expense: 22.281 Doanh thu từ hoạt động khác / Revenue from other activities: 727	Số dư tại ngày 30/06/2026 (triệu VND) / Balance as of 30/06/2026 (VND million)
2	Công ty Cổ phần FPT / FPT Corporation	Cổ đông lớn / The major shareholder	- 0101248141 - 13/05/2002 - Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà FPT, số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / FPT Tower, No. 10		60/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ-TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non-term deposits at the Bank: 102.091 Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng / Term deposits at the Bank: 3.562.000 Đặt cọc tiền thuê nhà / Deposit for rental: 136 Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank: 84.377	Số dư tại ngày 30/06/2026 (triệu VND) / Balance as of 30/06/2026 (VND million)

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GSM/ BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
				Pham Van Bach, Cau Giay Ward, Hanoi City			Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 144.740 Chi phí thuê nhà / Rent costs: 1.286 Doanh thu từ hoạt động khác / Revenue from other activities: 117	
3	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company	Công ty con / Subsidiary	- 0102636355 - 25/01/2008 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJ Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Dinh, TP. Hà Nội / 11 th Floor, DOJ Tower Building, No. 5 Le Duan, Ba Dinh Ward, Hanoi City		60/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025 02/2023/NQ- TPB.DHDCĐ ngày / dated 26/04/2023	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non- term deposits at the Bank: 1.989 Giao dịch góp vốn, mua cổ phần / Capital contribution and share purchase transactions: 122.310 Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng / Term deposits at the Bank: 12.000 Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank: 13 Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 17 Doanh thu từ hoạt động khác / Revenue from other activities: 215	Số dư tại ngày 30/06/2026 (triệu VND) / Balance as of 30/06/2026 (VND million)
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tien Phong Securities Corporation	Công ty con / Subsidiary	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJ, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJ Building, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City		60/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025 02/2025/NQ- TPB.DHDCĐ ngày / dated 11/09/2025	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non- term deposits at the Bank: 809.719 Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest receivable by the Bank: 58 Giao dịch góp vốn, mua cổ phần / Capital contribution and share purchase transactions: 3.869.440 Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 2.217	Số dư tại ngày 30/06/2026 (triệu VND) / Balance as of 30/06/2026 (VND million)

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHDCT/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GSM/ BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
5	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tien Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited	Công ty con / Subsidiary	- 0111373448 - 30/01/2026 - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City		60/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025 02/2025/NQ- TPB.DHDCT ngày / dated 11/09/2025	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non- term deposits at the Bank: 76.920 Giao dịch góp vốn, mua cổ phần / Capital contribution and share purchase transactions: 100.000 Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank: 1 Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 31	Số dư tại ngày 30/06/2026 (triệu VND) / Balance as of 30/06/2026 (VND million)
6	Khung giao dịch với Người có liên quan theo quy định của pháp luật / Affiliated party transaction framework as prescribed by law					60/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 16/12/2025 53/2025/NQ- TPB.HDQT ngày / dated 13/11/2025	Hợp đồng, giao dịch nghiệp vụ phi tín dụng thuộc thẩm quyền của HDQT / Non-credit contracts and transactions under authority of the BOD Hợp đồng, giao dịch nghiệp vụ cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HDQT / Endorse credit contracts and transactions under authority of the BOD	

Phụ lục IV - Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành

Appendix IV - Transactions between TPBank and the company that its members of the BOD, members of the SB, the Director (CEO) and other managers have been founding members or members of BOD, Director (CEO) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

Transactions between TPBank and the company that its affiliated parties with members of the BOD, members of the SB, the Director (CEO) and other managers as a member of the BOD, the Director (CEO)

STT No.	Tên công ty thực hiện giao dịch Name of the company conducting the transaction	Tên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng Name of the member of the BOD, member of the SB, CEO of the Bank	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch Position at the company conducting the transaction	Chức vụ tại Ngân hàng Position at the Bank	Loại giao dịch Type of transaction	Số dư tại ngày 30/06/2026 (Triệu VND) Balance as of June 30, 2026 (VND million)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI (cổ đông lớn) / DOJI Gold and Gems Group Joint Stock Company (The major shareholder)	Ông / Mr. ĐỖ Minh Phú	Chủ tịch Hội đồng sáng lập / Chairman of the Board of Founders	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the BOD	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non-term deposits at the Bank - Dư nợ vay tại Ngân hàng / Outstanding loans at the Bank - Trả trước tiền thuê nhà / Prepaid rent - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu / Interest receivable by the Bank - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank - Thu nhập lãi cho vay / Interest income from loans - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits - Chi phí thuê nhà / Rental expense - Doanh thu từ hoạt động khác / Revenue from other activities	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / Non-term deposits at the Bank: 29.872 - Dư nợ vay tại Ngân hàng / Outstanding loans at the Bank: 674.561 - Trả trước tiền thuê nhà / Prepaid rent: 738.868 - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu / Interest receivable by the Bank: 1.064 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / Interest payable by the Bank: 1 - Thu nhập lãi cho vay / Interest income from loans: 19.239 - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expense on deposits: 50 - Chi phí thuê nhà / Rental expense: 22.281

STT No.	Tên công ty thực hiện giao dịch <i>Name of the company conducting the transaction</i>	Tên thành viên HDQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng <i>Name of the member of the BOD, member of the SB, CEO of the Bank</i>	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch <i>Position at the company conducting the transaction</i>	Chức vụ tại Ngân hàng <i>Position at the Bank</i>	Loại giao dịch <i>Type of transaction</i>	Số dư tại ngày 30/06/2026 (Triệu VND) <i>Balance as of June 30, 2026 (VND million)</i>
						- Doanh thu từ hoạt động khác / <i>Revenue from other activities: 727</i>
2	Công ty Cổ phần FPT (cổ đông lớn) / <i>FPT Corporation (The major shareholder)</i>	Ông / Mr. Lê Quang Tiến	Thành viên sáng lập / <i>Founding member</i>	Phó Chủ tịch HDQT / <i>Vice Chairman of the BOD</i>	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Non-term deposits at the Bank</i> - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Term deposits at the Bank</i> - Đặt cọc tiền thuê nhà / <i>Deposit for rental</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / <i>Interest payable by the Bank</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expense on deposits</i> - Chi phí thuê nhà / <i>Rent costs</i> - Doanh thu từ hoạt động khác / <i>Revenue from other activities</i>	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Non-term deposits at the Bank: 102.091</i> - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Term deposits at the Bank: 3.562.000</i> - Đặt cọc tiền thuê nhà / <i>Deposit for rental: 136</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / <i>Interest payable by the Bank: 84.377</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expense on deposits: 144.740</i> - Chi phí thuê nhà / <i>Rent costs: 1.286</i> - Doanh thu từ hoạt động khác / <i>Revenue from other activities: 117</i>
3	Các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng và các bên liên quan khác theo quy định của pháp luật / <i>Enterprises with the same managing member close with the Bank and other relevant parties as prescribed by law</i>				- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Non-term deposits at the Bank</i> - Tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư giấy tờ có giá tại Ngân hàng / <i>Term deposits and valuable paper investments at the Bank</i> - Dư nợ vay và trả trước tại Ngân hàng / <i>Outstanding loans and prepayments at the Bank</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu / <i>Interest receivable by the Bank</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / <i>Interest payable by the Bank</i> - Thu nhập lãi cho vay / <i>Interest income from loans</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expense on deposits</i>	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng / <i>Non-term deposits at the Bank: 121.457</i> - Tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư giấy tờ có giá tại Ngân hàng / <i>Term deposits and valuable paper investments at the Bank: 5.805.485</i> - Dư nợ vay và trả trước tại Ngân hàng / <i>Outstanding loans and prepayments at the Bank: 1.990.773</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu / <i>Interest receivable by the Bank: 2.913</i> - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả / <i>Interest payable by the Bank: 112.670</i> - Thu nhập lãi cho vay / <i>Interest income from loans: 33.645</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expense on deposits: 191.463</i>

STT No.	Tên công ty thực hiện giao dịch <i>Name of the company conducting the transaction</i>	Tên thành viên HDQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng <i>Name of the member of the BOD, member of the SB, CEO of the Bank</i>	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch <i>Position at the company conducting the transaction</i>	Chức vụ tại Ngân hàng <i>Position at the Bank</i>	Loại giao dịch <i>Type of transaction</i>	Số dư tại ngày 30/06/2026 (Triệu VND) <i>Balance as of June 30, 2026 (VND million)</i>
					- Chi phí thuê nhà / <i>Rent costs</i> - Doanh thu từ hoạt động khác / <i>Revenue from other activities</i> - Chi phí hoạt động khác / <i>Other Operating Expenses</i> - Doanh thu từ hợp đồng phái sinh / <i>Revenue from derivatives contracts</i>	- Chi phí thuê nhà / <i>Rent costs: 803</i> - Doanh thu từ hoạt động khác / <i>Revenue from other activities: 3.015</i> - Chi phí hoạt động khác / <i>Other Operating Expenses: 49</i> - Doanh thu từ hợp đồng phái sinh / <i>Revenue from derivatives contracts: 5.330</i>

Phụ lục V - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Appendix V - The list of internal persons and their affiliated parties

Sst No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
1	TPB	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Chairman of the BOD cum Legal Representative							0	0,00%	26/04/2023			
1.01		Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế Stepmother						0	0,00%				
1.02		Vũ Anh Thư			Vợ Wife						0	0,00%				
1.03		Đỗ Minh Đức			Con trai Son						30.852.942	1,11%				
1.04		Ngô Đặng Trà My			Con dâu Daughter in law						0	0,00%				
1.05		Đỗ Vũ Phương Anh			Con gái Daughter						30.852.942	1,11%				
1.06		Bùi Quang Tuyển			Con rể Son in law						50.859	0,002%				
1.07		Đỗ Minh Thuận			Chị gái Older sister						0	0,00%				
1.08		Đỗ Thái Tùng			Anh trai Older brother						0	0,00%				
1.09		Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
1.10		Đỗ Tấn Cường			Anh trai Older brother						0	0,00%				

Sr No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
1.11		Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
1.12		Đỗ Quốc Bình			Em trai Younger brother						0	0,00%				
1.13		Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Em dâu Sister in law						81	0,000003%				
1.14		Đỗ Anh Tuân			Em trai Younger brother						0	0,00%				
1.15		Đào Thị Bích Hạnh			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
1.16		Đỗ Kim Dung			Em gái Younger sister						0	0,00%				
1.17		Đỗ Thị Xuân Mai			Em gái Younger sister						0	0,00%				
1.18		Hoàng Anh Tuấn			Em rể Brother in law						0	0,00%				
1.19		Đỗ Anh Tú			Em trai Younger brother						102.843.160	3,71%				
1.20		Trung Thị Lâm Ngọc			Em dâu Sister in law						2.476.521	0,09%				
1.21		Đỗ Khôi Nguyễn			Em trai Younger brother						0	0,00%				
1.22		Tian Xao			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
1.23		Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đà quý DOJI / DOJI Gold and Gems Group Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010036 5621	11/04 /2007	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Dinh, Thành phố Hà Nội / DOJI Tower Building, No. 5 Le Duon, Ba Dinh Ward, Hanoi City	164.549.061	5,93%				Ông Đỗ Minh Phú sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Mr. Do Minh Phu owns over 10% of charter capital

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
1.24		Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Hà Nội / SJC Hanoi Jewelry Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010199 7084	30/05 /2006	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	25A Phan Đình Phung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội / 25A Phan Đình Phung, Quận Thanh ward, Ba Đình district, Hanoi city	0	0,00%				Ông Đỗ Minh Phú sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Mr. Do Minh Phu owns over 10% of charter capital
1.25		Công ty TNHH Thẻ giới Kim Cương / Diamond World Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	031044 1251	09/11 /2010	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 61 Đường 27, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chi Minh / No. 61, Street 27, Ward 6, Go Vap District, Ho Chi Minh City	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's son: Mr. Do Minh Duc is the company manager
1.26		Công ty cổ phần TGKC / TGKC Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	031558 5063	25/03 /2019	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	59 Đường số 27, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chi Minh / 59 Street No. 27, Ward 6, Go Vap District, Ho Chi Minh City	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's son: Mr. Do Minh Duc is the company manager
1.27		Công ty TNHH Dragon Bay / Dragon Bay			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010777 7769	27/03 /2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Dinh Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / Ruby Plaza	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Company Limited								Building, No. 44 Le Ngoc Han, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi						Mình Phu's son: Mr. Do Minh Duc is the company manager
1.28		Công ty TNHH Royal Bay / Royal Bay Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010777 7663	27/03 /2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Dinh Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / Ruby Plaza Building, No. 44 Le Ngoc Han, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's son: Mr. Do Minh Duc is the company manager
1.29		Công ty TNHH Golden Bay / Golden Bay Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010777 9879	28/03 /2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Dinh Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / Ruby Plaza Building, No. 44 Le Ngoc Han, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's son: Mr. Do Minh Duc is the company manager
1.30		Công ty TNHH Blue Star Việt Nam / Blue Star Vietnam Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010799 6538	18/09 /2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 9 Đà Tương, Phường Trần Hung Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội / No. 9 Da Tuong, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's son: Mr. Do Minh Duc is

Sr No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
																the company manager
1.31		Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Đà Nẵng / SJC Danang Jewelry Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0400557980	20/06/2006	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng / Department of Planning and Investment of Danang City	172 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng / 172 Hung Vuong, Hai Chau district, Da Nang city	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter: Ms. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.32		Công ty TNHH Đầu tư thương mại DOJ / DOJ Investment and Trading Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0103781940	29/04/2009	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 9, Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội / 9 th Floor, Ruby Plaza Building, 44 Le Ngoc Han Street, Hai Ba Trung District, Hanoi City	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter: Ms. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.33		Công ty cổ phần Kinh doanh khách sạn Diamond Crown / Diamond Crown Hotel Business			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0110593948	01/08/2024	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 9, Tòa nhà DOJ TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội / 9 th Floor, DOJ TOWER Building, No. 5 Le Duang, Dien Bien	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter:

Sst No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Joint Stock Company								Ward, Ba Dinh District, Hanoi City						Mrs. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.34		Công ty TNHH Blue Hope / Blue Hope Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0107819507	25/04/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 9, Tòa nhà Ruby Plaza 44 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội / 9 th Floor, Ruby Plaza Building 44 Le Ngoc Han, Pham Dinh Ho Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú; Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter; Mrs. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.35		Công ty TNHH Xây lắp và kỹ thuật Phúc Thịnh / Phúc Thịnh Construction and Engineering Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0107503912	13/07/2016	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 5 phố Nguyễn Phúc Lai, phường 8 Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội / No. 5 Nguyen Phuc Lai Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi City	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú; Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter; Mrs. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.36		Công ty Cổ phần DOJI Land Hà Long / DOJI Land Ha Long			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0107585947	10/03/2016	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú; Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty /

Stt No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Joint Stock Company								Nội, Việt Nam / Ruby Plaza Building, No. 44 Le Ngoc Han, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam						Mr. Do Minh Phu's daughter; Ms. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.37		Công ty TNHH Glory Red Star / Glory Red Star Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010789 1969	20/06 /2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 9 Đà Tuông, Phường Trần Hung Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội / No. 9 Da Tuong, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phúc; Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's daughter; Ms. Do Vu Phuong Anh is the company manager
1.38		CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ / Tan My Investment and Trade Development Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010050 9295	06/03 /1995	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hung, Quận Hoàng Mai, Hà Nội / No. 1 Vinh Tuy Industrial Park, Vinh Hung Ward, Hoang Mai District, Hanoi	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc; Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's younger brother; Mr. Do Anh Tu is the company manager
1.39		Công ty TNHH Địa Cầu Xanh / Green Globe			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010142 7158	28/11 /2003	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and	số 49 Hàng Chuối, Phường Phạm Dinh Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / No. 49 Hang	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc; Ông Đỗ Anh Tú là Người quản

S/N No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, ID chứng, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Company Limited							Investment of Hanoi City	Chuối, Phạm Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi						ly công ty / Mr. Do Minh Phu's younger brother: Mr. Do Anh Tu is the company manager
1.40		CTCP Dầu tư Sao Thủy Việt Nam / Vietnam Mercury Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010855 3867	19/12 /2018	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 8, Toà nhà 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Dinh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / 8 th Floor, Building 14 Láng Hạ, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's younger brother: Mr. Do Anh Tu is the company manager
1.41		Công ty Cổ phần Dầu tư TP Việt Nam / TP Vietnam Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010669 4703	19/11 /2014	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 1, khu công nghiệp Vinh Tuy, đường Linh Nam, Phường Vinh Hung, Quận Hoàng Mai, Hà Nội / No. 1, Vinh Tuy Industrial Park, Linh Nam Street, Vinh Hung Ward, Hoang Mai District, Hanoi	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's younger brother: Mr. Do Anh Tu is the company manager
1.42		Công ty Cổ phần Nga Tân An / Nga Tan An Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	370288 9642	03/07 /2020	Sở KHĐT tỉnh Binh Dương / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	Thửa đất 204, tờ bản đồ số 16, ấp Tiền Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương / Land plot 204, map sheet number 16, Ten	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phúc: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người đại diện theo pháp luật của công ty / Mr.

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
										Phong hamlet, Long Hoa commune, Dầu Tiếng district, Binh Duong						Do Minh Phu's sister: Ms. Do Thi Xuan Mai is the legal representative
1.43		CTCP Năng lượng Mặt trời Hiên Nam / Hien Nam Solar Energy Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	370288 9635	03/07 /2020	Sở KHĐT tỉnh Binh Duong / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	Thửa đất 252, tờ bản đồ số 19, ấp Đồng Bà Ba, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương / Land plot 252, map sheet number 19, Dong Ba Ba hamlet, Long Hoa commune, Dầu Tiếng district, Binh Duong	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người đại diện theo pháp luật của công ty / Mr. Do Minh Phu's sister: Ms. Do Thi Xuan Mai is the legal representative
1.44		Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Tung Lân / Tung Lan Electrical Equipment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	370289 2846	14/07 /2020	Sở KHĐT tỉnh Binh Duong / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	Thửa đất 648, tờ bản đồ số 16, ấp Tiến Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương / Land plot 648, map sheet number 16, Tien Phong hamlet, Long Hoa commune, Dầu Tiếng district, Binh Duong	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người đại diện theo pháp luật của công ty / Mr. Do Minh Phu's sister: Ms. Do Thi Xuan Mai is the legal representative
1.45		CTCP Tập Đoàn Đầu tư và Xây lắp HD / HD Investment and Construction			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	600174 4316	23/08 /2022	Sở KHĐT tỉnh Đắk Lắk / Department of Planning and Investment of Dak Lak province	Số 93A đường Y Moan, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk / No. 93A Y Moan Street, Tan Loi Ward, Buon	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người đại diện theo pháp luật của công ty / Mr.

Stt No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Group Corporation								Ma Thuot City, Dak Lak						Do Minh Phu's sister; Ms. Do Thi Xuan Mai is the legal representative
1.46		Công ty cổ phần Thương mại Tập đoàn Tân Hoàng Kim / Tan Hoang Kim Group Trading Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	230117 3419	15/04 /2021	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh / Department of Planning and Investment of Bac Ninh province	Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Dụ, Bắc Ninh / Tan Chi Industrial Cluster, Tan Chi Commune, Tien Du District, Bac Ninh	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Anh Tuấn là cổ đồng sở hữu cổ phần chi phối / Mr. Do Minh Phu's younger brother; Mr. Do Anh Tu is a controlling shareholder
1.47		Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Nhiệt lạnh & Môi trường FTD / FTD Refrigeration & Environment Technology Development Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010073 9203	14/04 /1998	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trí, Hà Nội / Lot 7 - CN5, Ngọc Hồi Industrial Park, Ngọc Hồi Commune, Thanh Trí District, Hanoi	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phúc Ông Đỗ Anh Tuấn là Người quản lý công ty / Mr. Do Minh Phu's younger brother; Mr. Do Anh Tuam is the company manager
1.48		Công ty Cổ phần Trang thiết bị Hưng Thịnh / Hưng Thịnh Equipment			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	370288 9667	28/11 /2023	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	Thửa đất 248, tờ bản đồ số 19, ấp Đồng Bà Ba, Xã Long Hòa, TP. Hồ Chí Minh / Plot 248, map sheet 19, Dong Ba Ba Hamlet, Long Hoa	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phúc; Bà Đỗ Thị Xuan Mai là Người đại diện theo pháp luật của công ty / Mr.

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Joint Stock Company								Commune, Ho Chi Minh City						Do Minh Phu's sister; Ms. Do Thi Xuan Mai is the legal representative
1.49		Công ty Cổ phần Quỹ tài Việt Cũ / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI Tower Building, No. 5 Le Duun, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
1.50		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tien Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJI, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJI Building, No. 81- 83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
1.51		Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tien Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
2	TPB	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin / Vice Chairman of the BOD cum Party authorized to disclose information							100.063.616	3,61%	26/04/2023			
2.01		Nguyễn Thị An			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
2.02		Đoàn Ngọc			Bố vợ Father in law						0	0,00%				
2.03		Vũ Ngọc Liên			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
2.04		Đoàn Ngọc Thu			Vợ Wife						0	0,00%				
2.05		Lê Nữ Cẩm Tú			Con gái Daughter						0	0,00%				
2.06		Hannes Kalten- brunner			Con rể Son in law						0	0,00%				
2.07		Lê Đoàn An Khê			Con gái Daughter						0	0,00%				
2.08		Lê Quang Diệu			Con trai Son						0	0,00%				
2.09		Nguyễn Văn Chiến			Em rể Brother in law						0	0,00%				
2.10		Lê Nữ Quỳnh Mai			Em gái Younger sister						0	0,00%				
2.11		Nguyễn Ngọc Hương			Em rể Brother in law						3.227	0,0001%				
2.12		Công ty TNHH Đầu tư FPT / FPT Investment			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010517 3948	03/03 /2011	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Châu Đức, Thành phố Hà Nội / 10	0	0,00%				Ông Lê Quang Tiến là Chủ tịch kiểm TGD / Mr. Le

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Company Limited							Investment of Hanoi City	Phạm Văn Bạch, Dịch Vọng Ward, Cầu Giấy District, Hanoi City						Quang Tien is Chairman and CEO
2.13		Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng / FPT City Danang Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	040132 8052	15/01 /2010	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng / Department of Planning and Investment of Da Nang City	Tòa nhà Clubhouse, Khu K5-5, Khu đô thị Công nghệ FPT, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng / Clubhouse Building, Area K5-5, FPT Technology Urban Area, Hoa Hai Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang	0	0,00%				Ông Lê Quang Tien là Chủ tịch HĐQT / Mr. Le Quang Tien is Chairman of the BOD
2.14		Công ty cổ phần Anh Khê / Anh Khe Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	040215 5123	28/06 /2022	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng / Department of Planning and Investment of Da Nang City	Lô 4 Khu B3-94, Khu Đô Thị Công Nghệ FPT Đà Nẵng, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng / Lot 4, Area B3-94, FPT Technology Urban Area Danang, Hoa Hai Ward, Ngu Hanh Son District, Danang	0	0,00%				Vợ ông Lê Quang Tien: Bà Đoàn Ngọc Thu là cổ đông sở hữu phần vốn góp / Mr. Le Quang Tien's wife: Ms. Doan Ngoc Thu is a shareholder owning capital contribution
2.15		Công ty TNHH Trại nhân tạo Quy Nhơn / Artificial			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	410154 5871	05/07 /2019	Sở KHĐT tỉnh Bình Định / Department of Planning and Investment of	số 278, đường Nguyễn Thị Định (PHU TAI BUILDING), Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy	0	0,00%				Ông Lê Quang Tien là Chủ tịch / Mr. Le Quang Tien is Chairman

Stt No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Intelligence Quy Nhơn Company Limited							Bình Định province	Nhóm, Bình Định / No. 278, Nguyễn Thị Đình Street (Phu Tai Building), Nguyễn Văn Cu Ward, Quy Nhơn, Bình Định						
2.16		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI Tower Building, No. 5 Le Duang, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
2.17		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 7, Tòa nhà DOJI, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJI Building, No. 81- 83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
2.18		Công ty JINH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tiên Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trưng Ward, Hanoi City	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary

Sst No.	MI CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Company Limited														
3	TPB	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT / Vice Chairman of the BOD							0	0,00%	26/04/2023			
3.01		Shogo Shikata			Cha đẻ Father						0	0,00%				
3.02		Kyoko Shikata			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
3.03		Norikazu Karatani			Bố vợ Father in law						0	0,00%				
3.04		Tokiko Karatani			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
3.05		Erika Shikata			Vợ Wife						0	0,00%				
3.06		Riku Shikata			Con trai Son						0	0,00%				
3.07		Kai Shikata			Con trai Son						0	0,00%				
3.08		Masakazu Shikata			Anh trai Older brother						0	0,00%				
3.09		Akiko Shikata			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
3.10		Keiji Shikata			Anh trai Older brother						0	0,00%				
3.11		Shino Shikata			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
3.12		SBI Ven Holdings Pte. Ltd			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Khác / Other	CC7092	17/02 /2021	VSDC	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	125.150.227	4,51%				Ông Shuzo Shikata là đại diện phần vốn góp / Mr. Shuzo Shikata is the representative of the capital contribution
3.13		Công ty Cổ phần Công nghệ UTOP / UTOP			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	031566 / 9605	10/05 /2019	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and	Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận	0	0,00%				Ông Shuzo Shikata là Thành viên HĐQT / Mr.

S/N No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Technology Joint Stock Company							Investment of Ho Chi Minh City	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh / 8 th Floor, Pearl Plaza Building, 561A Dien Bien Phu, Ward 25, Bình Thạnh District, Ho Chi Minh City						Shozo Shikata is a member of the BOD
3.14		SBI LY HOUR Bank PLC.			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	000013 13	06/08 /2012	Cambodia	Building 219, St 128 & 169, Sangkat Mittapheap, Khan Prampir Makara, Phnom Penh, Cambodia	0	0,00%				Ông Shozo Shikata là Chủ tịch HĐQT / Mr. Shozo Shikata is Chairman of the BOD
3.15		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI Tower Building, No. 5 Le Duẩn, Dien Bien Ward, Ba Đình District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
3.16		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJI, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh/ 7 th Floor, DOJI Building, No. 81- 83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
3.17		Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi	Số 44 Lê Ngọc Hàn, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No.	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary

Stt No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tin Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited							Department of Finance	44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City						
4	TPB	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT / BOD's member							0	0,00%	26/04/2023	24/04/2026	Miễn nhiệm Dismissal	
4.01		Nguyễn Thị Bạch Tuyết			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%		24/04/2026		
4.02		Phạm Thị Hoạt			Mẹ chồng Mother in law						0	0,00%		24/04/2026		
4.03		Trần Hồng Quang			Chồng Husband						0	0,00%		24/04/2026		
4.04		Trần Ngọc Linh			Con trai Son						0	0,00%		24/04/2026		
4.05		Lê Thị Hà Phương			Con dâu Daughter in law						0	0,00%		24/04/2026		
4.06		Trần Hải Yên			Con gái Daughter						0	0,00%		24/04/2026		
4.07		Nguyễn Thị Tuyết Lan			Em gái Younger sister						0	0,00%		24/04/2026		
4.08		Nguyễn Công Danh			Em rể Brother in law						0	0,00%		24/04/2026		
4.09		Nguyễn Toàn Thống			Em trai Younger brother						0	0,00%		24/04/2026		
5		Đỗ Quỳnh Anh		Thành viên HĐQT / BOD's member							85.148.823	3,07%	24/04/2026			
5.01		Đỗ Anh Tú			Bố đẻ						102.843.160	3,71%				

Sst No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
5.02		Trung Thị Lâm Ngọc			Father						2.476.521	0,09%				
5.03		Đỗ Minh Quân			Mother						92.651.498	3,34%				
5.04		CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ / Tân Mỹ Investment and Trade Development Joint Stock Company			Em ruột Younger brother	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010050 9295	06/03 /1995	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Số 1 khu công nghiệp Vinh Tuy, Phường Vinh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội / No. 1 Vinh Tuy Industrial Park, Vinh Hung Ward, Hoang Mai District, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital
5.05		CTCP Đầu tư Sao Thủy Việt Nam / Vietnam Mercury Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010855 3867	19/12 /2018	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8, Toà nhà 14 Láng Hạ, Phường Thanh Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội / 8 th Floor, Building 14 Láng Hạ, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital
5.06		Công ty cổ phần Đầu tư TP Việt Nam / TP Vietnam Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010669 4703	19/11 /2014	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Số 1, khu công nghiệp Vinh Tuy, đường Linh Nam, Phường Vinh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội / No. 1, Vinh Tuy Industrial Park, Linh Nam Street, Vinh Hung Ward,	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital

SĐT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
										Hoàng Mai District, Hanoi						
5.07		Công ty cổ phần Hội tụ 300 / Focus 300 Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010485 0266	16/07 /2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	18 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội / 18 Hang Gai, Hoan Kiem, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital
5.08		Công ty cổ phần Đầu tư Hội tụ / Vietnam Converging Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	011026 9684	01/03 /2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	18 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội / 18 Hang Gai, Hoan Kiem, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital
5.09		Công ty cổ phần phát triển dịch vụ Hà Thành / Ha Thanh Service Trading Development Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010223 3490	14/05 /2019	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	155-161 Mai Hắc Đê, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / 155-161 Mai Hắc Đê Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trưng District, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of charter capital
5.10		CTCP MQA Holding / MQA Holding Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	011141 7575	17/03 /2026	Sở Tài chính Hà Nội Hanoi Department of Finance	Số 1, Khu công nghiệp Vinh Tuy, Đường Lĩnh Nam, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội / No. 1, Vinh Tuy Industrial Park, Linh Nam	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Do Quỳnh Anh owns over 10% of

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
										Street, Hoang Mai Ward, Hanoi City						charter capital
5.11		Công ty TNHH Địa Cầu Xanh / Green Globe Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	0101427158	28/11/2003	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	số 49 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội / No. 49 Hang Chuoi, Phan Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh là con gái của Thành viên góp vốn của công ty / Ms. Do Quỳnh Anh is the daughter of a capital contributing member of the company
5.12		CTCP Diana Unicharm / Diana Unicharm Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	0100507058	11/04/2007	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Linh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội / Vĩnh Tuy Industrial Park, Linh Nam Street, Vinh Hung Ward, Hoang Mai District, Hanoi	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh là con gái của Thành viên HĐQT công ty / Ms. Do Quỳnh Anh is the daughter of a BOD's member of the company
5.13		Công ty cổ phần Thương mại Tập đoàn Tân Hoàng Kim / Tan Hoang Kim Group Trading Joint			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	2301173419	15/04/2021	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh Department of Planning and Investment of Bac Ninh province	Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh / Tan Chi Industrial Cluster, Tan Chi Commune, Tien Du District, Bac Ninh	0	0,00%				Bà Đỗ Quỳnh Anh là con gái của cổ đông lớn của công ty / Ms. Do Quỳnh Anh is the daughter of a major shareholder of the company

Sit No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		Stock Company														
5.14		Công ty Cổ phần Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJ Tower, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJ Tower Building, No. 5 Le Duang, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
5.15		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJ, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJ Building, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
5.16		Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tiên Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
6	TPB	Vũ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập / BOD's Independent member							0	0,00%	26/04/2023			

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to item 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
6.01		Nguyễn Thị Kim Nhưng			Mẹ chồng Mother in law						0	0,00%				
6.02		Nguyễn Xuân Hòa			Chồng Husband						0	0,00%				
6.03		Nguyễn Xuân Hưng			Con trai Son						0	0,00%				
6.04		Nguyễn Xuân Hiếu			Con trai Son						0	0,00%				
6.05		Võ Văn Quảng			Anh trai Older brother						0	0,00%				
6.06		Nguyễn Thị Bích Hồng			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
6.07		Võ Thị Phượng			Em gái Younger sister						0	0,00%				
6.08		Đặng Hồng Kiến			Em rể Brother in law						0	0,00%				
6.09		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI Tower Building, No. 5 Le Duon, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
6.10		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJI, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJI Building, No. 81- 83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
6.11		Công ty TNHH			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD / Business	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank

Số Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
		MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tien Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			Affiliated organization	Registration Certificate			Nội / Hanoi Department of Finance	Bà Trung, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City						/ TP Bank's Subsidiary
7		Nguyễn Thị Hương Trang		Thành viên HĐQT độc lập / BOD's Independent member							740.125	0,03%	24/04/2026			
7.01		Lê Cảnh Toàn			Chồng Husband						0	0,00%				
7.02		Lê Tuệ Linh			Con Daughter						0	0,00%				
7.03		Lê Khánh Vy			Con Daughter						0	0,00%				
7.04		Nguyễn Thị Kim Nhung			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
7.05		Trần Thị Phượng			Mẹ chồng Mother-in- law						0	0,00%				
7.06		Nguyễn Thị Thanh Trà			Chị gái Older sister						0	0,00%				
7.07		Nguyễn Thị Huyền Trích			Em gái Younger sister						0	0,00%				
7.08		Nguyễn Quang Thống			Em trai Younger brother						0	0,00%				
7.09		Vũ An Nguyễn			Anh rể Brother-in- law						0	0,00%				

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
7.10		Nguyễn Hải Sơn			Em rể Brother-in- law						0	0,00%				
7.11		Bà Thị Thủy Dung			Em dâu Sister-in-law						0	0,00%				
7.12		Công ty cổ phần TAG Window / TAG Window Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	011011 0340	08/09 /2022	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 6, Số 25, Phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng, Hà Nội 6 th Floor, No. 25, Vu Ngoc Phan Street, Lang Ward, Hanoi	0	0,00%				Bà Nguyễn Thị Hương Trang là cổ đồng sở hữu trên 10% vốn điều lệ / Ms. Nguyen Thi Huong Trang owns over 10% of charter capital
7.13		Công ty cổ phần Phần mềm quản trị doanh nghiệp / Cyber Software for business management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	010141 9580	21/11 /2003	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 12A, toà nhà Sông Đà, Cầu Giấy, số 18/165, đường Cầu Giấy, Hà Nội / 12A Floor, Song Da Building, Cau Giay, No. 18/165, Cau Giay Street, Hanoi	0	0,00%				Bà Nguyễn Thị Hương Trang là vợ của cổ đông lớn của công ty / Ms. Nguyen Thi Huong Trang is the wife of a major shareholder of the company
7.14		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI Tower Building, No. 5 Le Duun, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary

Sit No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
7.15		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0304814339	29/12/2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJL, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJL Building, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
7.16		Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tiên Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	0111373448	30/01/2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
8	TPB	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng BKS / Head of the SB							0	0,00%	26/04/2023			
8.01		Nguyễn Minh Sơn			Cha đẻ Father						0	0,00%				
8.02		Nguyễn Thị Thi			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
8.03		Lê Anh Tùng			Con trai Son						0	0,00%				
8.04		Vũ Anh Nguyệt			Con dâu Daughter in law						0	0,00%				
8.05		Nguyễn Thị Huyền			Em gái Younger sister						0	0,00%				
8.06		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Em gái Younger sister						0	0,00%				

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
8.07		Nguyễn Tiến Huy			Em trai Younger brother						0	0,00%				
8.08		Nguyễn Việt Hưng			Em trai Younger brother						0	0,00%				
8.09		Nguyễn Văn Thủy			Em rể Brother in law						0	0,00%				
8.10		Đàm Hữu Tuân			Em rể Brother in law						0	0,00%				
8.11		Phạm Thị Kim Nhưng			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
8.12		Nguyễn Thị Hạnh			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
9	TPB	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách / Dedicated member of the SB							42.349	0,0021%	26/04/2023			
9.01		Thái Thị Nguyệt			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
9.02		Võ Phần			Bố vợ Father in law						0	0,00%				
9.03		Phạm Thị Cúc			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
9.04		Vũ Thị Hương Trà			Vợ Wife						0	0,00%				
9.05		Thái Thanh Tùng			Con trai Son						0	0,00%				
9.06		Thái Văn Anh			Con gái Daughter						0	0,00%				
9.07		Thái Thanh Hằng			Con gái Daughter						0	0,00%				
9.08		Thái Duy Quang			Con trai Son						0	0,00%				
9.09		Thái Duy Dũng			Anh trai Older brother						0	0,00%				

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
9.10		Thái Thị Kim Dung			Em gái Younger sister						0	0,00%				
9.11		Lương Văn Nghĩa			Em rể Brother in law						0	0,00%				
9.12		Thái Thị Quỳnh Hoa			Em gái Younger sister						0	0,00%				
10	TPB	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách / Non-dedicated member of the SB							0	0,00%	26/04/2023			
10.01		Lê Thị Minh Khánh			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
10.02		Nguyễn Xuân Nam			Bố chồng Father in law						0	0,00%				
10.03		Nguyễn Thị Lý			Mẹ chồng Mother in law						0	0,00%				
10.04		Nguyễn Quang Đức			Chồng Husband						0	0,00%				
10.05		Nguyễn Hà Anh			Con gái Daughter						0	0,00%				
10.06		Nguyễn Đức Anh			Con trai Son						0	0,00%				
10.07		Nguyễn Thị Thu Nga			Chị gái Older sister						0	0,00%				
10.08		Nguyễn Đức Minh			Anh rể Brother in law						0	0,00%				
10.09		Công ty TNHH VG / VG Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Khác / Other	CE0253	01/12 /2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / 9 th Floor, TTC	106.442.665	3,84%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch / Ms. Nguyễn Thị Thu Nguyệt is Chairwoman

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
										building, lot B1A, TTCN and CNN cluster, Duy Tân street, Dịch Vọng Hau ward, Cầu Giấy district, Hanoi city						
10.10		Công ty TNHH FD / FD Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Khác / Other	CB0247	30/11 /2016	VSIC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / 9 th Floor, TTC building, lot B1A, TTCN and CNN cluster, Duy Tân street, Dịch Vọng Hau ward, Cầu Giấy district, Hanoi city	96.765.354	3,49%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyễn là Chủ tịch / Ms. Nguyen Thi Thu Nguyen is Chairwoman
10.11		Công ty TNHH JB / JB Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Khác / Other	CB0254	01/12 /2016	VSIC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / 9 th Floor, TTC building, lot B1A, TTCN and CNN cluster, Duy Tân street, Dịch Vọng Hau ward, Cầu Giấy district, Hanoi city	113.198.905	4,08%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyễn là Chủ tịch / Ms. Nguyen Thi Thu Nguyen is Chairwoman

Stt No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
10.12		Công ty TNHH SP / SP Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Khác / Other	CB0258	01/12 /2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / 9 th Floor, TTC building, lot B1A, TTCN and CNN cluster, Duy Tan street, Dich Vong Hau ward, Cau Giay district, Hanoi city	113.252.223	4,08%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch / Ms. Nguyen Thi Thu Nguyệt is Chairwoman
10.13		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT / FPT Investment Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy phép thành lập và hoạt động / License of establishment and operation	18/UB CK-GP	25/07 /2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / State Securities Commission	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội / 9 th Floor, TTC Duy Tan Building, Cau Giay District, Hanoi City	0	0,00%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là TGD / Ms. Nguyen Thu Thu Nguyệt is CEO
11	TPB	Nguyễn Hưng		TGD / CEO							1.420.572	0,05%	02/12/2022			
11.01		Phạm Thị Cúc			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
11.02		Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
11.03		Bùi Kim Tâm			Vợ Wife						0	0,00%				
11.04		Nguyễn Quỳnh Anh			Con gái Daughter						0	0,00%				
11.05		Bùi Minh Hoàng			Con rể Son in law						0	0,00%				
11.06		Nguyễn Tri Dũng			Con trai Son						0	0,00%				
11.07		Nguyễn Minh			Con trai Son						0	0,00%				

Số Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
11.08		Nguyễn Thành Huân			Anh trai Older brother						0	0,00%				
11.09		Trịnh Thị Vân Anh			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
11.10		Nguyễn Hải			Em trai Younger brother						0	0,00%				
11.11		Nguyễn Quỳnh Lam			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
11.12		Nguyễn Thị Phương			Em gái Younger sister						0	0,00%				
11.13		Công ty cổ phần THO GAL / THO GAL Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	031821 5166	14/12 /2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hà Chi Minh City	Phòng 1505, Tầng 15 Tòa nhà Vincos Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghe, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / Room 1505, 15 th Floor, Vincos Center Building, No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0,00%				Em gái ông Nguyễn Hưng; Bà Nguyễn Thị Phương là Người quản lý công ty / Mr. Nguyen Hung's younger sister; Ms. Nguyen Thi Phuong is the company manager
11.14		Công ty TNHH SHIZHI / SHIZHI Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011019 6073	30/11 /2022	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 09 Tòa nhà Minor Office, số 67A Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / Floor 09 Minor Office Building, No. 67A Trương	0	0,00%				Em gái ông Nguyễn Hưng; Bà Nguyễn Thị Phương là Người quản lý công ty / Mr. Nguyen Hung's younger sister; Ms.

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
										Dinh Street, Truong Dinh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam						Nguyễn Thị Phương is the company manager
11.15		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Trì / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJTOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJT Tower Building, No. 5 Le Duon, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	0	0,00%	28/03/2024			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
11.16		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong / Tiên Phong Securities Corporation			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	030481 4339	29/12 /2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 7, Tòa nhà DOJT, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh / 7 th Floor, DOJT Building, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0	0,00%	31/12/2025			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary
11.17		Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong / Tiên Phong Bank Assets Exploitation and Debt Management Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011137 3448	30/01 /2026	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội / Hanoi Department of Finance	Số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / No. 44 Le Ngoc Han, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City	0	0,00%	25/02/2026			Công ty con của TPBank / TPBank's Subsidiary

Sst No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
12	TPB	Phạm Đông Anh		Phó TGD / Deputy CEO							429.240	0,02%	01/07/2025			
12.01		Phạm Văn Doan			Cha đẻ Father						0	0,00%				
12.02		Nguyễn Thị Thao			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
12.03		Nguyễn Thị Nga			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
12.04		Nguyễn Thị Thanh Thủy			Vợ Wife						0	0,00%				
12.05		Phạm Anh Đức			Con trai Son						0	0,00%				
12.06		Phạm Đức Trung			Con trai Son						0	0,00%				
12.07		Phạm Thị Hồng Đào			Chị gái Older sister						0	0,00%				
13	TPB	Nguyễn Việt Anh		Phó TGD kiêm Người phụ trách quản trị Ngân hàng / Deputy CEO cum Corporate governance officer							591.904	0,02%	Phó TGD kể từ ngày 01/07/2025 Người phụ trách quản trị Ngân hàng kể từ ngày 08/12/2025 Deputy CEO from 01/07/2025 Corporate governance officer from 08/12/2025			
13.01		Nguyễn Văn Duyệt			Cha đẻ Father						0	0,00%				
13.02		Trần Thị Tâm			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
13.03		Đỗ Thị Minh			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				

Sr No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to item 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
13.04		Nguyễn Thị Hào			Vợ Wife						0	0,00%				
13.05		Nguyễn Ngọc Minh Anh			Con gái Daughter						0	0,00%				
13.06		Nguyễn Việt Đức Trí			Con trai Son						0	0,00%				
13.07		Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con gái Daughter						0	0,00%				
13.08		Nguyễn Tuấn Anh			Anh trai Older brother						0	0,00%				
13.09		Nguyễn Thị Bích Thùy			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
13.10		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát / Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010263 6355	25/01 /2008	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, Tòa nhà DOJI TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội / 11 th Floor, DOJI TOWER Building, No. 05 Le Duun, Ba Dinh Ward, Hanoi	0	0,00%	28/03/2024			Ông. Nguyễn Việt Anh là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật / Mr. Nguyen Viet Anh is Chairman of the BOD cum Legal Representative
13.11		Công ty cổ phần Chè Long Phú / Long Phu Tea Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	050025 5655	26/01 /2022	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Thôn Long Phú, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / Long Phu Village, Hoa Thạch Commune, Quoc Oai District, Hanoi City, Vietnam	0	0,00%				Cha đẻ ông Nguyễn Việt Anh. Ông Nguyễn Văn Duyệt là Người quản lý công ty / Mr. Nguyen Viet Anh's father. Mr. Nguyen Van Duyet is the

Số No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan theo mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
13.12		Công ty TNHH Kỹ thuật Provie / Provie Engineering Co., Ltd			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010823 3698	13/04 /2018	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 18 ngõ 538 Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội / No. 18, Lane 538, Lang Road, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City	0	0,00%				company manager Anh trai ông Nguyễn Việt Anh: Ông Nguyễn Tuấn Anh là cổ đông sở hữu phần vốn góp / Mr. Nguyen Viet Anh's older brother: Mr. Nguyen Tuân Anh is a shareholder owning capital
14	TPB	Dinh Văn Chiến		Phó TGD / Deputy CEO							473.523	0,02%	15/04/2024			
14.01		Dinh Văn Dương			Cha đẻ Father						0	0,00%				
14.02		Lê Thị Đàm			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
14.03		Nguyễn Văn Toàn			Bố vợ Father in law						0	0,00%				
14.04		Lê Thị Tựu			Mẹ vợ Mother in law						18.480	0,001%				
14.05		Nguyễn Thị Mai Anh			Vợ Wife						0	0,00%				
14.06		Dinh Nhật Mình			Con trai Son						0	0,00%				
14.07		Dinh Nhật Nam			Con trai Son						0	0,00%				
14.08		Dinh Văn Hạnh			Em trai Younger brother						0	0,00%				

Số No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
14.09		Vũ Thị Thu Hà			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
14.10		Đinh Văn Phúc			Em trai Younger brother						0	0,00%				
14.11		Nguyễn Thị Đào			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
14.12		Đinh Văn Thiện			Em trai Younger brother						0	0,00%				
14.13		Lê Thị Hiền			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
14.14		Công ty TNHH Đào tạo Phương Pháp Mới / New Method Training Company Limited			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	010590 5768	31/05 /2012	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 11/126 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / No. 11/126 Hoang Van Thai, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City	0	0,00%				Ông Đinh Văn Chiến là Người quản lý công ty / Mr. Dinh Van Chien is the company manager
14.15		Công ty TNHH UNIMATE UNIMATE LLC			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	031864 0717	26/08 /2024	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	123 Đường 39, Khu phố 3, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh / 123 Street 39, Ward 3, Tan Quy Ward, District 7, Ho Chi Minh City	0	0,00%				Con ông Đinh Văn Chiến là Người quản lý công ty / Mr. Dinh Van Chien's son is the company manager
15	TPB	Khúc Văn Hạ		Phó TGD / Deputy CEO							493.631	0,02%	26/06/2025			
15.01		Vũ Thị Hè			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
15.02		Bùi Thị Liệu			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				

Sst No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
15.03		Phạm Thị Thu Huyền			Vợ Wife						0	0,00%				
15.04		Khúc Thị Huyền Mai			Con gái Daughter						0	0,00%				
15.05		Khúc Thị Huyền Trang			Con gái Daughter						0	0,00%				
15.06		Khúc Sơn Hải			Con trai Son						0	0,00%				
15.07		Lê Thị Phương			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
15.08		Khúc Thị Hoàng			Chị gái Older sister						0	0,00%				
15.09		Lê Văn Dón			Anh rể Brother in law						0	0,00%				
15.10		Khúc Thị Thu Hà			Chị gái Older sister						0	0,00%				
15.11		Vũ Văn Cháp			Anh rể Brother in law						0	0,00%				
15.12		Khúc Thị Hoàn			Chị gái Older sister						0	0,00%				
16	TPB	Bùi Quang Cường		Phó TGD / Deputy CEO							236.761	0,01%	10/11/2025			
16.01		Bùi Quang Hòe			Cha đẻ Father						0	0,00%				
16.02		Đoàn Thị Hòa			Mẹ đẻ Mother						0	0,00%				
16.03		Long Văn Minh			Bố vợ Father in law						0	0,00%				
16.04		Hoàng Thị Sơn			Mẹ vợ Mother in law						0	0,00%				
16.05		Long Thị Kim Oanh			Vợ Wife						0	0,00%				
16.06		Bùi Quang Lâm			Con trai Son						0	0,00%				
16.07		Bùi Quang Kiên			Con trai Son						0	0,00%				
16.08		Bùi Thị Mến			Chị gái Older sister						0	0,00%				

Sst No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
16.09		Bùi Quang Thiệu			Anh trai Older brother						0	0,00%				
16.10		Dỗ Thị Tâm			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
16.11		Bùi Quang Thịnh			Anh trai Older brother						0	0,00%				
16.12		Bùi Thị Miên			Chị dâu Sister in law						0	0,00%				
16.13		Bùi Quang Kỳ			Em trai Younger brother						0	0,00%				
16.14		Đào Thị Nhung			Em dâu Sister in law						0	0,00%				
16.15		Công ty cổ phần Medirad / Medirad Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Affiliated organization	Giấy ĐKKD / Business Registration Certificate	011024 6158	09/02 /2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội / Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 11, tòa nhà văn phòng Miproc số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / 11 th Floor, Miproc Office Building No. 229 Tay Son, Ngat Tu So Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	0	0,00%				Vợ ông Bùi Quang Cường: Bà Long Thị Kim Oanh là cổ đông góp vốn / Mr. Bùi Quang Cuong's wife: Ms. Long Thi Kim Oanh is a shareholder
17	TPB	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng / Chief Accountant							414.333	0,01%	15/06/2025			
17.01		Lê Sỹ Hồi			Cha đẻ Father						0	0,00%				
17.02		Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ chồng Mother in law						0	0,00%				
17.03		Phạm Nam Anh			Chồng Husband						0	0,00%				
17.04		Phạm Nam Khánh			Con trai Son						0	0,00%				

Sst No.	MA CK Stock code	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, Giấy ĐKKD) Type of NSH No. (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated party/ internal person of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated party/ internal persons of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reason (related to items 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of NSH No. and other notes)
17.05		Phạm Lê Minh Khanh			Con gái Daughter						0	0,00%				
17.06		Lê Thủy Vinh			Em gái Younger sister						0	0,00%				
17.07		Nguyễn Hải Thăng			Em rể Brother in law						0	0,00%				